

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2018/HS-ST
Ngày 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1979 tại tỉnh A; thường trú: Xóm 2, xã T, thị xã H, tỉnh A; chỗ ở: Số 27A/8 khu phố Đ2, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1955; vợ tên: Vũ Thị H, sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 2013; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09 tháng 3 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố M ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 08/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Trịnh Đình Ch, sinh năm 1981, thường trú: Thôn C2, xã Y, huyện Đ, tỉnh H. Vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần S; địa chỉ: Phường T, thị xã A, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Anh Trịnh Đình Ch, sinh năm 1981, thường trú: Thôn C 2, xã Y, huyện Đ, tỉnh H, là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền ngày 30/01/2018). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/01/2018, Trần Văn C gặp Nguyễn Văn M ở trước khu nhà trọ của C tại khu phố Đ2, phường A, thị xã D, tỉnh B, C rủ M đi trộm bình ắc quy của các xe ô tô đậu trên đường mang bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/01/2018, M dùng điện thoại Sony xperia sim số 0971877579 gọi vào điện thoại hiệu BBV V12 sim số 0972826976 của C để nói C đi lấy trộm ắc quy thì C đồng ý, sau đó M mang theo 02 cây khóa mở ắc số 10 và số 13 cất vào trong cốp xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 37H1 – 546.74 đi từ nhà trọ tại khu phố Đ1, phường A, thị xã D đến nhà trọ của C. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 37H1-546.74 chở C đi tìm các xe ô tô đậu ở lề đường không người trông coi để lấy trộm bình ắc quy. Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến ngã ba giao nhau giữa đại lộ Độc Lập và đường số 10, Khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B thì nhìn thấy xe ô tô container biển số 61N1 - 3469 do anh Trịnh Đình Ch làm tài xế đang đỗ bên lề đường mà không có người trông coi, M dừng xe ở trước đầu xe ô tô và ngồi trên xe cảnh giới, C nói M mở cốp xe máy lấy ra 01 cây khóa mở ắc số 10 và 01 cây khóa mở ắc số 13, C lên lút đi đến chỗ chiếc xe ô tô dùng hai cây chìa khóa mở ắc kệ để bình ắc quy lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Delkor N120 của xe ô tô container biển số 61N1 – 3469, C lấy trộm một bình ắc quy mang ra chất lên yên sau xe máy của M, C tiếp tục đi lấy trộm bình ắc quy thứ hai, khi C tháo hết dây điện và kéo bình ắc quy thứ hai ra khỏi kệ được khoảng 40cm thì bị lực lượng tuần tra Đoàn Công an Khu công nghiệp S phát hiện bắt quả tang lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D xử lý.

Tang vật tạm giữ: 01 khóa mở ắc số 10 hiệu FORGED, 01 khóa mở ắc số 13 hiệu YETI, 01 cây sắt có móc hai đầu dài khoảng 30 cm, 01 khóa mở ắc số 12, 01 cây lục giác hình chữ L, 01 điện thoại di động Sony màu đen model G3226, sim số 0971877579; 01 điện thoại di động BBV V12, sim số 0972826976, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 37H1 - 546.74 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 26/BB.ĐG ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 02 bình ắc quy hiệu Delkor N120, trị giá 4.400.000 đồng.

Ngày 07/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can để điều tra đối với Trần Văn C về tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Tại cáo trạng số: 128/CT - VKS ngày 05 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Văn C về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn C với mức hình phạt từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khóa mở ốc số 10 hiệu FORGED, 01 khóa mở ốc số 13 hiệu YETI, 01 cây sắt có móc hai đầu dài khoảng 30 cm, 01 khóa mở ốc số 12, 01 cây lục giác hình chữ L, sim số 0971877579, sim số 0972826976 và tịch thu súng quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 37H1 - 546.74 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe), 01 điện thoại di động BBV V12, 01 điện thoại di động Sony màu đen model G3226.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại và nguyên đơn dân sự cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 30/01/2018, tại ngã ba giao nhau giữa đại lộ Độc Lập và đường số 10, Khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh B, bị cáo Trần Văn C cùng đồng phạm đã lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy hiệu Delkor N120 có giá trị 4.400.000 đồng của anh Trịnh Đình Ch.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá 4.400.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 128/CT - VKS ngày 05 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo C là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản, Nguyễn Văn M là người chở C đi tìm tài sản và là người cảnh

giới. Tuy nhiên, căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số 161/KL-VPYTW, ngày 28/3/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương B, ngày 20/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Văn M. Ngày 30/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã D có quyết định số 01/QĐ-VKS, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn M. Do đó, Nguyễn Văn M sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 09 tháng 3 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố M ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, đã chấp hành xong vào tháng 7/2016 nhưng khi trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động BBV V12, sim số 0972826976 là công cụ phạm tội của bị cáo Trần Văn C cần tịch thu tiêu hủy sim số 0972826976 và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động BBV V12. Đối với 01 khóa mở ốc số 10 hiệu FORGED, 01 khóa mở ốc số 13 hiệu YETI, 01 cây sắt có móc hai đầu dài khoảng 30 cm, 01 khóa mở ốc số 12, 01 cây lục giác hình chữ L, 01 điện thoại di động Sony màu đen model G3226, sim số 097187757901 và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 37H1 - 546.74 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) của Nguyễn Văn M sẽ được xử lý khi xét xử đối với Nguyễn Văn M trong vụ án khác.

[9] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo C là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 07/02/2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động BBV V12, tịch thu tiêu hủy sim số 0972826976 do Trần Văn C sử dụng làm công cụ phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D với Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã D (1);
- Công an thị xã D (1)
- Chi cục THADS thị xã D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- Sở Tư pháp tỉnh B (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- UBND xã T, thị xã H, tỉnh A, (2);
- Phòng PV 27 CA tỉnh B (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh B (01);
- Lưu: VT, HSPA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

